

LUẬN KINH A TỶ ĐÀM TÂM

QUYỂN 6

Phẩm 8: TU ĐA LA (Phần 2)

Hỏi: Đức Thế Tôn nói hai mươi hai căn, căn đó như thế nào?

Đáp:

*Bốn căn như Nhãn căn v.v...,
Thân căn có ba thứ
Như ý căn và mạng
Là sinh tử dựa vào.*

Là bốn căn như mắt, v.v...: đó là mắt, tai, mũi, lưỡi. Căn mắt kia là tịnh sắc, chỗ dựa của nhãn thức. Đối với sắc thì đã thấy, nay thấy, vị lai, hoặc sẽ biết sắc này. Hoặc còn có sắc khác, tự phần khác.

Hỏi: Sao nói là tự phần?

Đáp: Là nghĩa giống với sắc kia. Như sắc, chưa từng thấy, nay không thấy, sẽ không thấy. Vì sao? Vì thức là không. Như vậy, tất cả như thức tự nương mà nói.

Thân căn có ba thứ: Nghĩa là thân căn cũng vậy, nói ba thứ kia là thân căn, nam căn, nữ căn. Như ý căn thế nào là Ý căn? Như tâm, ý, thức. Nó lại là sáu thức thân. Hoặc pháp đã biết, pháp nay biết và pháp sẽ biết hoặc lại là tự phần, không sinh pháp như là đương lai.

Và mạng: Mạng căn thứ chín, đó là tuổi thọ của chúng sinh trong ba cõi. Căn này được gọi là nơi nương dựa của sự sống chết, nên gọi là căn, là sự sống, chết của chúng sinh.

*Thọ là bạn phiền não
Tín v.v... nương dựa Niết-bàn
Chín căn nếu vô lậu
Ba căn này dựa đạo.*

Thọ là bạn của phiền não: Nghĩa là khổ, vui, lo, mừng, xả, thọ. Phiền não lẫn lộn, bạn phiền não đều nương vào đất nên gọi là gốc. Tín, v.v... dựa vào Niết-bàn, nghĩa là nói tinh tiến, niệm, định, tuệ, vì nương

vào bạn vắng lặng nên gọi là căn. Nếu chín căn vô lậu, thì ba căn này sẽ dựa vào đạo, nghĩa là tín, v.v..., năm thứ hỷ, xả, ý căn, v.v..., trong hữu lậu, vô lậu này, nếu vô lậu thì vô lậu kia sẽ dựa vào ba căn của đạo mà nói. Như phẩm Hiền Thánh nói: Như vậy, tên của các căn có hai mươi hai, việc có mười bảy. Nam căn, nữ căn, thân căn phần ít, ba vô lậu không khác.

Hỏi: Căn có nghĩa là gì?

Đáp:

Nghĩa tăng thượng là nghĩa của căn, như người chủ đứng đầu loài thú, tất cả pháp đều có chủ tăng thượng, là chủ tăng thượng trên hết được gọi là Căn. Pháp kia nhận lấy chủ tăng thượng của sáu cảnh giới. Hai căn nam, nữ là chủ tăng thượng, phân biệt sự khác nhau của chúng sinh, ban đầu không có sự khác nhau. Mạng căn duy trì sự tăng thượng của thân chúng sinh, thọ có phiền não tăng thượng. Tín v.v... là Niết-bàn tăng thượng, đạo vô lậu là sai biệt tăng thượng.

Cõi Dục bốn, thiện tám

Căn sắc chủng có bảy

Các tâm sở có mười

Người trí nhất tâm nói.

Cõi Dục bốn: Nghĩa là bốn căn như vậy ở cõi Dục. Đó là nam căn, nữ căn, ưu căn, khổ căn, quyết định tương ứng với cõi Dục.

Hỏi: Vì sao ở cõi Sắc không có nam căn, nữ căn?

Đáp: Vì không có thọ dụng. Hai căn mũi, lưỡi lẽ ra cũng không có, nhưng vì làm đoạn nghiêm thân nên có cũng không trở ngại gì. Vả lại, vì hai căn nam và nữ làm cho thân xấu xí nên không có. Không có khổ căn vì chẳng phải quả bức bách; không bị phiền não bởi người khác, nên không có ưu căn. Vì sao? Vì do không biết sinh ra trí kia biết cõi Dục. Ngoài ra sắc căn, Ý căn như phẩm Giới đã nói. Năm căn như Xả, tín v.v..., tương ứng và không tương ứng với ba cõi; Hỷ, Lạc căn tương ứng không tương ứng với cõi Sắc dục, và ba căn vô lậu nhất định không tương ứng với mạng căn, ở phẩm Tạp sẽ nói.

Hỏi: Có bao nhiêu điều thiện?

Đáp: Có tám điều thiện. Năm căn như tín, v.v... và ba căn vô lậu nhất định là thiện, không thể bất thiện. Ngoài ra, Ưu căn, thọ nhận, v.v... hoặc thiện, bất thiện, vô ký. Ưu căn, mạng căn, về sau sẽ nói. Căn khác thì như phẩm Giới đã nói. Như vậy, nhận lấy sắc có bảy: Năm căn như nhãn căn v.v... và nam căn, nữ căn; những căn này đều là sắc, ngoài ra chẳng phải sắc.

Hỏi: Có bao nhiêu tánh của tâm? Có bao nhiêu không phải tánh của tâm? Nói rộng như vậy.

Đáp: Các tâm sở có mười, năm thọ, năm tín v.v..., người trí nhất tâm nói: Ý căn là một loại tự tánh của tâm. Về vô lậu, trước đây đã nói chín căn vô lậu, ngoài ra không phải tâm, tâm sở quyết định.

Hỏi: Bao nhiêu có báo và bao nhiêu không có báo?

Đáp:

*Một và mười có báo
Nghĩa này phải nên biết
Trong mười ba là báo
Do người thấy thật nói.*

Một và mười có báo, nghĩa này phải nên biết, nghĩa là Ưu căn thì hoàn toàn có báo. Vì sao? Vì là thiện, bất thiện.

Hỏi: Vì sao Ưu căn không có vô ký?

Đáp: Vì Ưu căn trái với hành thấp kém của hỷ, không tương ứng với thân kiến, biên kiến, không phải vô ký ẩn mất, phân biệt chuyển, không phải vô ký không ẩn mất, không phải khéo léo, phân biệt báo sinh, oai nghi, v.v... Nếu căn kia phân biệt sinh, thì ai ở sau chẳng lìa sự ham muốn, đập tắt sự lìa ham muốn. Vì không dứt, không phải vô ký không ẩn mất, vì vậy nên không phải vô ký không ẩn mất. Trong Ưu căn, Tín căn, v.v..., nếu hữu lậu thì những căn đó có báo, nếu vô lậu thì các căn đó không có báo. Ý căn và ba thọ nếu bất thiện, thiện, hữu lậu, chúng sẽ có báo, vô ký không phải lậu, thì không có báo. Khổ căn thiện, bất thiện thì có báo, vô ký thì không có báo, căn khác chẳng có báo.

Hỏi: Vì sao bất thiện, thiện, hữu lậu có báo?

Đáp: Vì trụ bền bỉ với sự trợ sức, ví như nước trong ruộng thấm thấu vào lớp phân được ủ mục nát, qua đó hạt giống chắc được nảy mầm, chứ không phải vô lậu không có duyên trợ giúp. Như hạt giống cất giữ trong bồ, dù chắc vẫn không nảy mầm, vì nước ái không thấm nhuần. Phiền não khác như phân nếu không có thì không thể làm mục nát, do đó, chẳng phải vô ký có báo. Như hạt giống hư, dù có gieo xuống ruộng vẫn không nảy mầm.

Hỏi: Có bao nhiêu căn có báo?

Đáp: Trong mười ba căn là báo, người thấy thật đã nói: Bảy sắc căn, ý căn, mạng căn, trừ ưu căn và bốn thọ là có báo. Cũng có sắc chẳng phải có báo, nuôi lớn chẳng phải báo, ngoài ra là báo. Mạng căn, quả chánh thọ, số thọ hành, những căn đó không có báo, ngoài ra có

báo. Ý căn và thọ thiện, cấu uế, không phải oai nghi, nghề khéo, tâm sở biến hóa, đều không có báo, ngoài ra là báo. Những căn khác nhất định không có báo.

Hỏi: Có bao nhiêu căn được báo lúc sinh đầu tiên?

Đáp:

*Hai, hoặc sáu, bảy, tám
Sinh niệm đầu được báo
Cõi Dục có tướng báo
Sắc sáu và trên một.*

Nếu căn của chúng sinh thứ lớp sinh: Sinh bằng trứng, sinh nơi ẩm ướt, sinh bằng thai, có hai căn của ý niệm ban đầu kia đều do báo sinh là thân căn và mạng căn, ý căn kia là cấu uế, nên không nhận lấy. Không phải tâm cấu uế, là báo liên hệ, vì không phải cấu uế, nên không phải báo. Xả căn cũng như vậy. Hóa sinh không có căn. Sáu sắc căn có năm và mạng căn. Tất cả hóa sinh không thiếu nhãn căn, v.v... Một căn có bảy, hai căn có tám. Vì có tướng báo trong cõi Dục. Pháp này dùng cho chúng sinh cõi Dục, nên biết!

Sắc có sáu và trên có một, nghĩa là cõi Sắc được sáu báo, cõi Vô Sắc một, chỉ có mạng căn.

Hỏi: Sau cùng, lúc chết xả bao nhiêu căn?

Đáp:

*Xả bốn, tám và chín
Cũng nói Xả đến mười
Chết dần và mất ngay
Điều thiện xả thêm năm.*

Xả bốn, tám và chín căn, cũng nói xả đến mười căn, chết dần và mất tức khắc: Tâm vô ký chết dần, xả bốn: Thân, ý, mạng và xả căn. Nếu nhất thời vô căn, tâm vô ký chết, xả tám, đó là các căn như nhãn v.v... mạng, ý, xả căn. Một căn có chín, hai căn có mười, tâm bất thiện cũng vậy.

Hỏi: Tâm thiện bỏ bao nhiêu căn?

Đáp: Mỗi tâm thiện xả bỏ đều thêm năm, trong đó, thêm năm căn như tín, v.v... Cõi Sắc, cõi Vô Sắc tùy sở đắc, cũng như vậy.

Hỏi: Có bao nhiêu căn do thấy mà dứt? Như vậy, v.v... phải nên nói rộng?

Đáp:

*Hai dứt, bốn không dứt
Sáu căn thì hai thứ*

*Ba vô lậu không dứt
Khác thì tu đạo hết.*

Hai dứt, bốn không dứt: Nghĩa là ý căn và ba thứ thọ, kiến dứt trừ và tu dứt trừ này, nếu vô lậu thì không dứt. Sáu căn thì hai thứ, nghĩa là ưu căn thì kiến tu dứt. Năm căn như tín, v.v... thì tu đạo dứt, không dứt. Ba căn vô lậu thì không dứt, nghĩa là vì hoàn toàn vô lậu, ngoài ra tu đạo hết, nghĩa là chín căn khác là tu đạo dứt, vì tám căn như nhãn v.v... kia không cấu uế, nên tu đạo dứt. Vì còn rơi vào sinh tử nên chẳng phải không dứt. Khổ căn là năm thức thân, nên tu đạo dứt.

Hỏi: Đức Thế Tôn nói sáu thức thân, Ngài nhận lấy pháp nào?

Đáp:

*Giữ lấy nghĩa các căn
Năm thứ cảnh giới tâm
Nếu lấy tất cả pháp
Là cảnh giới ý thức.*

Nếu giữ lấy nghĩa các căn, năm thứ cảnh giới tâm: Nghĩa là năm thức thân, nhận lấy năm cảnh giới sắc v.v... Nhãn thức nhận lấy sắc, sắc của hình tướng sắc, nghĩa là xanh, v.v... thì có vô lượng thứ. Hình tướng dài, v.v... có vô lượng thứ. Mất, v.v... kia không nhận lấy, như mắt nhìn sát vào viên thuốc thì không thấy! Nhĩ thức cũng không đến lấy tiếng. Mũi với mùi, lưỡi với vị, thân với xúc chạm thì nhận lấy. Tất cả năm thức thân đều nhận lấy cảnh giới hiện tại.

Hỏi: Ý thức nhận lấy thế nào?

Đáp: Nếu nhận lấy tất cả pháp thì đó là ý thức giới. Nếu năm thức thân nhận lấy, mà không nhận lấy pháp quá khứ, vị lai, hiện tại và vô vi, thì tất cả ý thức nhận lấy, trừ pháp tương ứng với sự sinh chung của tự thể trong sát-na kia.

Hỏi: Đầu tiên, biết cảnh giới không hoại rồi, nên nói cảnh giới này, mười thứ khác nhau thế nào?

Đáp: Tương ứng, bất tương ứng cõi Dục như vậy. Vô lậu, hữu vi, vô vi, thiện và vô ký của cõi Sắc, cõi Vô Sắc là như thế.

Hỏi: Mười trí, mỗi trí có bao nhiêu cảnh giới pháp?

Đáp:

*Năm pháp phải nên biết
Cảnh giới của pháp trí
Bảy thứ thuận theo trí
Cảnh giới tha tâm ba.*

Năm pháp cần nên biết, cảnh giới của pháp trí, đó là pháp tương

ứng, bất tương ứng cõi Dục và vô lậu, vô vi là thiện.

Bảy thứ trí thuận theo, đó là sắc, Vô Sắc, vô lậu, tương ứng, bất tương ứng, thiện, vô vi.

Cảnh giới của tha tâm có ba: Tương ứng với cõi Dục, Cõi Sắc và vô lậu.

*Hữu lậu phải biết mười
Trí nhân, quả có sáu
Trí giải thoát, một pháp
Đạo trí hai, còn chín.*

Hữu lậu phải biết mười, nghĩa là trí thế tục, tất cả có mười thứ cảnh giới pháp.

Trí Nhân quả có sáu: Nghĩa là Khổ trí, Tập trí tương ứng, bất tương ứng với ba cõi.

Trí giải thoát một pháp, nghĩa là một vô vi thiện trong Diệt trí.

Trí đạo hai, nghĩa là tương ứng, bất tương ứng với hữu vi, vô lậu của Đạo trí.

Còn lại chín, nghĩa là cảnh giới của trí tận, vô sinh trí. Chín pháp trừ vô vi, cảnh giới của sử vô ký, như trước đã nói, lại muốn nói chung nên nói kệ:

*Các phiền não tự địa
Định, sử ở tự địa
Tự chủng khắp tất cả
Ở trong chủng loại kia.*

Các phiền não tự địa, định sử ở địa mình, nghĩa là tất cả sử cõi Dục, sai khiến từ cõi Dục cho đến Hữu dẫn, địa kia cũng vậy. Vì vượt hơn, vì đối trị, nên địa dưới không sai khiến địa trên. Là dục hiện tiền ở địa trên không sai khiến địa dưới.

Tự chủng khắp tất cả, trong chủng loại kia: Nghĩa là pháp của tự chủng loại, bị sử của tự chủng loại sai khiến.

Khắp hết thủy loại khác, cũng sai khiến như thân kiến, kiến khổ dứt bị sử sai khiến, thấy tập dứt, v.v... tức những loại khác cũng sai khiến.

Như vậy, nói sử khắp tất cả cho đến tu đạo dứt bị hết thủy sử của tu đạo dứt sai khiến.

*Định phiền não, ba cõi
Định ba cõi như vậy
Như thế, nói hai cõi
Một cõi sinh cũng thế.*

Ba cõi định phiền não, Định ba cõi như vậy: Nghĩa là trong ba cõi nhiếp phiền não bị sử ba cõi sai khiến.

Tùy phương tiện như ý căn: Trong ba cõi, bị tất cả sử ba cõi sai khiến. Như vậy, nói hai cõi, nghĩa là những pháp thuộc về hai cõi, thì bị sử của hai cõi sai khiến. Như phương tiện, như giác, quán trong cõi Dục và cõi Sắc, ở đó bị sử cõi Dục, cõi Sắc sai khiến.

Sự sinh của một cõi cũng vậy, nghĩa là pháp thuộc một cõi bị sử của một cõi sai khiến, như ưu căn ở cõi Dục bị sử cõi Dục sai khiến.

*Kinh do Phật nói này Nếu pháp do ta
nói Thức, trí và các sử Quan sát ba
môn này.*

Kinh do Phật nói này, nếu pháp do ta nói thì lẽ ra giảng nói ba môn này, đó là môn Thức, môn Trí và môn Sử.

Như căn trong cõi Dục là sự tất cả hữu. Thế nên sáu thức thân của cõi Dục, phải biết là tương ứng, bất tương ứng. Bảy trí phải biết trừ tỷ trí, trí diệt, trí đạo, vì thuộc về năm chủng loại, bị tất cả sử cõi Dục sai khiến. Ba căn cõi Sắc có bốn thức là thức, bảy trí là biết. Thức này bị tất cả sử cõi Sắc, cõi Vô Sắc sai khiến. Cõi Vô Sắc không có năm cảnh giới, chỉ có một thức là thức, sáu trí là biết, trừ trí tha tâm, trí pháp, trí diệt, trí đạo, bị tất cả sử cõi Vô Sắc sai khiến. Tất cả đều như vậy cần nên biết!
